CẦN SỚM THỐNG NHẤT THỜI GIAN, KHÔNG GIAN PHẬT GIÁO ĐƯỢC TRUYỀN BÁ VÀO VIỆT NAM

NGUYỄN QUANG HỒNG*

1. Đặt vấn đề

Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam từ sớm, có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của các thế hệ người Việt tiếp nối. Đến nay, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước được công bố tập trung vào quá trình truyền bá Phật giáo vào Việt Nam, không gian địa - lịch sử văn hoá Phật giáo được truyền bá vào nước ta cũng như những thăng trầm, biến động, đóng góp,… của Phật giáo trong dòng chảy lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc suốt mấy ngàn năm qua. Tuy nhiên, khi tiếp cận một số công trình nghiên cứu về Phật giáo ở nước ta, chúng tôi cho rằng vẫn còn nhiều ý kiến chưa thống nhất cần tiếp tục nghiên cứu, trao đổi. Trong đó, đáng chú ý là thời gian, không gian Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam. Trên cơ sở tiếp cận một số công trình nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam, chúng tôi tạm chia thành hai nhóm ý kiến chưa thống nhất, nếu không nói là trái chiều về thời gian và không gian địa lý, nhân vật truyền bá Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam. Cụ thể:

2. Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam từ thế kỷ thứ II - III

Đáng chú ý cho nhóm ý kiến khẳng định Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam trong những thế kỷ đầu sau công nguyên là một số công trình sau: Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*; Trần Văn Giáp, *Le Bouddhisme en Annam des origines au XIII*[e] *siecle,* Bulletin de l᾽Ecole Francaise d᾽Extrême - Orient (BEFEO), số 1, 1932; Vân Thanh, *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam qua các thời đại và phát nguồn các giáo phái Phật giáo hiện đại,* Phật học viện và các chùa xuất bản tại Sài Gòn, 1974, PL2518; Nguyễn Tài Thư (cb), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988; Trần Hồng Liên, *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ Việt Nam từ thế kỷ XVII đến năm 1975*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995; Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Triết học, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh, 1992; Trương Hữu Quýnh (cb), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập I*, Nxb. Giáo dục, 1999; Đỗ Văn Ninh (cb), *Lịch sử Việt Nam từ khởi thuỷ đến thế kỷ X*, Nxb. Khoa học xã hội, 2001; Mật Thể, *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Nxb. Tôn giáo, tái bản 2004; Mai Thọ Truyền, *Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, tái bản lần thứ ba, 2007; Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920 -1953)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2008; Nguyễn Duy Hinh, *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Nxb. Từ

*PGS.TS.Trường Đại học Vinh

điển bách khoa, Hà Nội, 2009; Bồ Đề Tân Thanh - Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam (từ khởi nguyên đến 1981),* Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012; Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Phương Đông, 2012; Nguyễn Đại Đồng - Nguyễn Hồng Dương - Nguyễn Phú Lợi (Đồng chủ biên), *Lịch sử Phật giáo Ninh Bình*, Nxb. Tôn giáo, 2017; Ninh Thị Sinh, *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ trường hợp hội Phật giáo* (1934 -1945), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020;… Có thể nhận thấy điểm chung của các công trình nêu trên là:

- *Thứ nhất,* các công trình nghiên cứu kể trên đều khẳng định Phật giáo được truyền bá từ sớm vào Việt Nam, khoảng thời gian cụ thể được xác định là từ thế kỷ II đến thế kỷ III.

- *Thứ hai*, các nhà nghiên cứu đều thừa nhận Luy Lâu là một trong những trung tâm Phật giáo lớn, có thời gian hình thành sớm hơn/hoặc tương đương 2 trung tâm Phật giáo ở Trung Quốc là Bành Thành và Lạc Dương.

- *Thứ ba,* các thương nhân và nhà sư Ấn Độ theo đường biển/hoặc đường bộ đến Giao Chỉ để trao đổi, buôn bán hàng hoá và mang theo sinh hoạt Phật giáo/hoặc truyền đạo Phật vào Việt Nam,…

Để minh chứng cho điều đó, chúng tôi xin được nêu vài ví dụ sau. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê trong: *Đại Việt sử ký toàn thư*, phần chép về Sĩ Vương có viết: "Đinh Hợi, năm thứ 27 (207)… Viên Huy nhà Hán gửi thư cho Thượng thư lệnh là Tuân Úc rằng: "Giao châu Sĩ phủ quân đã học vấn sâu rộng lại thông hiểu chính trị,… Anh em ông làm quan coi quận, hùng trưởng một châu, ở lánh ngoài muôn dặm, uy tín không ai hơn. Khi ra vào thì đánh chuông khánh, uy nghi đủ hết; kèn sáo thổi vang, xe ngựa đầy đường, người Hồ đi sát bánh xe để đốt hương thường có đến mấy mươi người…"(1). Tiếc rằng, Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê khi biên soạn: *Đại Việt sử ký toàn thư* đã không cho biết cụ thể thời gian, không gian cũng như bậc cao tăng truyền bá Phật giáo vào Việt Nam.

Quốc sử quán triều Nguyễn, khi biên soạn: *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*, cho biết vào năm 207, Sĩ Nhiếp được nhà Hán bổ làm tuy nam trung lang tướng, quản đốc bảy quận, lĩnh chức thái thú quận Giao Chỉ và nhấn mạnh: "Anh em Sĩ Nhiếp đều là bậc hùng trưởng ở một quận. Sĩ Nhiếp giữ một châu ở ngoài muôn dặm, uy tôn, quyền trọng không ai hơn; khi đi ra đi vào đều có chuông, có khánh rất oai nghi"(2). Quốc sứ quán triều Nguyễn trong *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục* cũng không cho biết về thời gian, địa điểm Phật giáo được truyền vào nước ta, cũng như ngôi chùa nào được xem là ngôi cổ tự đầu tiên được dựng lên trên cương vực lãnh thổ nước ta? Vị cao tăng nào đã khơi nguồn cho dòng chảy Phật giáo vào Việt Nam?...

Nguyễn Duy Hinh trong sách: *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, đã căn cứ vào nhiều sử liệu khác nhau, nhất là tài liệu về Sĩ Nhiếp để đi tới khẳng định: "Người ta giải thích người Hồ là người Ấn Độ, người Hồ đốt hương là nhà sư Ấn Độ đến Dâu gia nhập vào tập đoàn Sĩ Nhiếp. Sĩ Nhiếp làm Thái thú Giao Chỉ năm 187, bức thư ghi vào năm 207, trong đó Sĩ Nhiếp cầm quyền đã hơn 20 năm thì tương đối phù hợp. Nhưng như vậy, người Hồ cầm hương theo hầu Sĩ Nhiếp sớm nhất là năm 187. Liệu người Hồ đến Dâu từ đó hay trước đó? Trước đó bao lâu? Quan hệ Đông Dương với Ấn Độ có khá sớm, ít ra là từ đầu công nguyên, nghĩa là 200 năm trước thời Sĩ Nhiếp. Có ba tư liệu liên quan đến vấn đề này: *Truyện Man nương* trong *Lĩnh Nam chích quái*, quyển *Lý hoặc Luận* của Mâu Bác, quyển thứ 13

của sách *Xuất Tam Tạng lý tập* ghi về Khương Tăng Hội" (3).

Nhà nghiên cứu Trần Văn Giáp trong công trình, *Le Bouddhisme en Annam des origines au XIII*[e] *siecle,* Bulletin de l' Ecole Francaise d'Extrême - Orient(BEFEO), số 1, 1932, tr.220, cho rằng: Trên lãnh thổ phía Bắc Việt Nam hiện nay, đạo Phật đã được du nhập vào thế kỷ II - III, bằng hai con đường, đường bộ và đường biển; một mặt do những người Trung Hoa sang lánh nạn ở Bắc Kỳ, mặt khác do những nhà sư du hành của Ấn Độ... Mâu Bác, từng theo đạo Giáo, người đã dạy cho dân địa phương những khái niệm về giáo lý đạo Phật (4). Hoặc, Nguyễn Lang, trong sách: "*Việt Nam Phật giáo sử luận*", khẳng định: "Đạo Phật được truyền vào Việt Nam khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch. Tài liệu chắc chắn cho biết rằng vào hạ bán thế kỷ thứ hai, tại nước ta đã có một trung tâm Phật giáo phồn vinh và quan trọng rồi, nhưng có thể đạo Phật đã du nhập vào nước ta trong thế kỷ đầu của kỷ nguyên... Trung tâm Luy Lâu được hình thành do sự viếng thăm của những tăng sĩ Ấn Độ. Các vị này tới Việt Nam bằng đường biển, theo các thuyền buôn người Ấn. Nhưng, trước khi các vị tăng sĩ Ấn Độ tới Việt Nam, các thương gia Ấn Độ cũng đã tới Việt Nam rồi và cũng đã mang theo sinh hoạt Phật giáo tới xứ ta... Những thương gia kia không phải là những nhà truyền giáo và mục đích của họ khi đến xứ ta là để buôn bán chứ không phải để truyền đạo... Nhưng nếu hồi đó, có những người Giao Chỉ theo đạo Phật thì đạo Phật đây cũng mới chỉ là những sinh hoạt tín ngưỡng đơn sơ của người cư sĩ, giới hạn trong sự tụng đọc tam quy, cúng dường Phật pháp và bố thí cho người ốm đau đói khổ mà thôi, chứ chưa có sự học hỏi kinh điển và chế độ tăng sĩ... Sự thành lập tăng đoàn, dịch kinh, sáng tác và làm chùa hẳn được thực hiện vào thế kỷ thứ hai. Trong thế kỷ đầu của Tây lịch sinh hoạt đạo Phật ở Giao Châu chắc chắn còn thô sơ lắm" (5). Căn cứ vào một số tài liệu, Nguyễn Lang cho rằng đến cuối thế kỷ thứ II đầu thế kỷ thứ III (vào thời Mâu Tử và Khương Tăng Hội), Giao Châu đã có lưu hành ít nhất mười lăm bộ Kinh và số tăng tại Giao Châu đã có khoảng 500 vị (6).

Đỗ Văn Ninh cùng các tác giả Nguyễn Danh Phiệt, Đặng Kim Ngọc, Nguyễn Duy Hinh, trong sách: *Lịch sử Việt Nam từ khởi thuỷ đến thế kỷ X*, cho biết: Phật giáo được truyền bá sang Giao châu theo hai con đường:

Thứ nhất là bằng đường biển, theo các thương thuyền đi dọc Nam Dương, Đông Dương. Theo đường này, đạo Phật tới Sơrilanca, Giava, Phù Nam, Champa rồi vào Giao Châu.

Thứ hai bằng đường bộ. Các sư tăng Ấn Độ đã theo: "con đường tơ lụa nối liền Trung Quốc với Ấn Độ để tới truyền giáo ở Bắc Trung Quốc, từ Trung Quốc đạo Phật được truyền xuống Giao Châu (7).

Đỗ Văn Ninh và các tác giả trong công trình nêu trên nhận định: Trung tâm Phật giáo Luy Lâu có thể được thành lập sớm hơn các trung tâm ở Bành Thành và Lạc Dương. Có nhiều cơ sở đã cho rằng Luy Lâu là một nơi để Phật giáo từ đó đi sâu vào miền nội địa Trung Quốc. Căn cứ vào *Thiền uyển tập anh ngữ lục, quyển thượng, truyện Thông Biện,* các tác giả viết: "Xứ Giao Châu có đường thông sang Thiên Trúc. Phật giáo vào Trung Quốc chưa phổ cập đến Giang Đông mà xứ ấy đã xây ở Luy Lâu hơn 20 bảo tháp, độ được 500 vị tăng và dịch được 15 bộ kinh rồi. Thế là xứ ấy theo đạo Phật trước ta. Bây giờ các vị sư Mahakỳvực, Khương Tăng Hội, Chi Cương Lương, Mâu Bác đến đó truyền đạo"(8).

Ninh Thị Sinh, trong công trình: *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ trường hợp hội Phật giáo (1934 -1945),* đã căn cứ vào kết quả nghiên cứu của Trần Văn Giáp

và Nguyễn Lang để khẳng định lại: Trên lãnh thổ phía Bắc Việt Nam hiện nay đạo Phật được du nhập vào thế kỷ thứ II - III, bằng hai con đường, đường bộ và đường biển,… Mâu Bác từng theo Đạo giáo, người đã dạy cho dân địa phương những khái niệm về giáo lý đạo Phật. Dưới thời nhà Hán, Luy Lâu, lỵ sở của quận Giao Chỉ cùng với Bành Thành và Lạc Dương (Trung Quốc) là ba trung tâm Phật giáo quan trọng trong khu vực (9).

3. Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam từ thế kỷ thứ II - III Tr.CN

Tiêu biểu cho nhóm ý kiến này có thể kể đến Quốc sử quán triều Nguyễn trong công trình: *Đại Nam nhất thống chí,* tập 2, Nxb. Thuận Hoá - Huế, 1992; Bùi Dương Lịch trong công trình: *Nghệ An ký,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004; Lê Mạnh Thát trong công trình: *Lịch sử Phật giáo Việt Nam, tập 1, từ khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế (544),* Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1999; Hoà thượng Thích Đức Nghiệp trong công trình: *Đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1995; Hoà thượng Thích Thiện Nhơn, Thượng toạ Thích Thọ Lạc trong công trình: *Văn hoá Phật giáo xứ Nghệ: Quá khứ, Hiện tại & Tương lai,* Nxb Hồng Đức, 2013*;* Đinh Khắc Thuân, Trần Thị Băng Thanh, Lê Ngọc Tạo,… trong công trình: *Lịch sử Phật giáo Thanh Hoá,* Nxb. Thanh Hoá, 2019*;* Ninh Viết Giao trong công trình: *Về Văn hoá xứ Nghệ*, Nxb. Nghệ An, 2007; Thái Kim Đỉnh trong công trình: *Chùa cổ Hà Tĩnh*, Nxb. Trường Đại học Vinh, 2017; Nguyễn Đại Đồng, Thượng toạ Thích Thọ Lạc, Đinh Văn Viễn trong công trình: *Lịch sử Phật giáo Nghệ An,* Nxb. Tôn giáo, 2021; Võ Hồng Huy, Thái Kim Đỉnh, Chương Thâu trong công trình: *Địa chí huyện Can Lộc,* Sở Văn hoá và Thông tin Hà Tĩnh, 1999; Nguyễn Quang Hồng, Nguyễn Văn Tuấn, Đặng Như Thường trong công trình: *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh,* Nxb. Nghệ An, 2022;… Tuy được đề cập ở những phương diện khác nhau, nhưng có thể nhận thấy, điểm chung của các công trình nêu trên là:

- *Về thời gian*, Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ II - III trước Công nguyên

-*Về không gian địa lý,* Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam đầu tiên chính là chùa Quỳnh Viên, trên núi Nam Giới, gần Cửa Sót, thuộc xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ngày nay.

- Bậc Cao tăng đầu tiên đưa Phật giáo vào Việt Nam chính là nhà sư Phật Quang. Chử Đồng Tử tiếp thu đạo Phật từ nhà sư Phật Quang, tại chùa Quỳnh Viên, thuộc núi Nam Giới (gần cửa Sót), sau đó, truyền đạo Phật cho vợ là Tiên Dung và họ trở thành những Phật tử đầu tiên ở Việt Nam.

Để minh chứng rõ hơn cho những nội dung nêu trên, chúng tôi xin đưa ra một số ví dụ cụ thể sau đây. Quốc sử quán triều Nguyễn khi biên soạn: *Đại Nam nhất thống chí,* phần viết về núi Nam Giới, thuộc Đạo Hà Tĩnh ghi rõ: "Núi Nam Giới ở địa phận xã Dương Luật về phía Đông Bắc Đạo thành. Gọi là núi Nam Giới, là vì ngày xưa, phía Nam cửa Sót giáp với Chiêm Thành. Trên núi có ao, gọi là ao Tắm, sâu thăm thẳm không cùng, bên cạnh ao còn có nền nhà cổ, gọi là "Quỳnh Viên", tương truyền Chử Đồng Tử tu luyện ở đấy; bài thơ Lê Thánh Tông đi tuần có câu rằng: "Danh viên do thuyết cổ Quỳnh Viên", nghĩa là tương truyền Quỳnh Viên xưa là vườn nổi tiếng,… Lại cách đấy vài ba dặm, về phía nam có suối Hiêu Hiêu, nước từ trong hốc đá vọt ra, nước rất thơm, ngọt,… Về phía tả núi có một ngọn, chạy ra đến biển, gọi là núi Long Ngâm, vì sóng biển ầm ầm như tiếng sấm nên gọi tên thế" (10).

Đầu thế kỷ XIX, được sự khích lệ của Hiệp trấn Nghệ An là Ngô Nhơn (Nhân) Tĩnh, Hoàng giáp Bùi Dương Lịch biên

soạn công trình: "*Nghệ An ký*", khi chép về núi Nam Giới, nhắc tới chuyện Chử Đồng Tử được nhà sư Phật Quang truyền đạo Phật tại chùa Quỳnh Viên, trên núi Nam Giới: "Núi Nam Giới ở bên bờ biển xã Dương Luật, huyện Thạch Hà. Ngày trước phía Nam nước ta, giáp giới nước Chiêm Thành, nên đặt tên là núi Nam Giới. Mạch đi từ núi Nhật Lễ lại cao lớn, đẹp đẽ,… Nhánh núi bên trái thấp xuống chạy ra đến biển, thì đột ngột nổi lên một ngọn, chắn ngang, sóng gió đánh vào như muôn tiếng sấm, gọi là ngọn Long Ngâm. Trên bờ ao có hai nền nhà. Tục truyền vào thời Hùng Vương, Chử Đồng Tử và công chúa Tiên Dung tu đạo ở đấy, gọi là núi Quỳnh Viên. Vua Lê Thánh Tông thuần Hoàng đế tuần du phương Nam có câu thơ: "Danh sơn do thuyết cổ Quỳnh Viên (Kể về núi danh tiếng còn nhớ núi Quỳnh Viên)" (11).

Hoà thượng Thích Đức Nghiệp trong công trình: *Đạo Phật Việt Nam,* cho rằng: "Vào thế kỷ thứ III trước Tây lịch, hai ngài Sona và Uttra đã tới đây thuyết pháp và cùng với nhân dân địa phương xây bảo tháp Asoka" (12). Nhưng, Hoà thượng Thích Đức Nghiệp lại căn cứ vào cuộc nói chuyện với một cụ ông ở địa phương sau một lần đi chiêm bái danh thắng chùa Hang - Cốc Sơn tự, ở Đồ Sơn, Hải Phòng, để đưa ra giả thiết có thể Cốc Sơn tự là nơi Chử Đồng Tử được truyền đạo Phật và Cốc Sơn tự là ngôi cổ tự đầu tiên tại Việt Nam (13).

Lê Mạnh Thát, trong công trình: *Lịch sử Phật giáo Việt Nam, tập 1, từ khởi nguồn đến thời kỳ Lý Nam Đế (544)* căn cứ vào *Thiền Uyển Tập Anh, Lĩnh Nam Chích quái* và một số tài liệu khác, khẳng định: "Như vậy, nếu Lĩnh Nam Chích quái mà ta có ngày nay nói tới núi Quỳnh Viên, thì dứt khoát núi Quỳnh Viên này phải có một địa chỉ cụ thể. Vì thế, khi Chử Đồng Tử đã được nhà sư Phật Quang truyền dạy đạo Phật tại núi Quỳnh Viên, ta có thể chắc chắn sự việc này xảy ra tại cửa biển Nam Giới hay Cửa Sót… Nhà sư Phật Quang có thể là người Chiêm Thành, hoặc người Ấn Độ, đang tìm cách truyền bá Phật giáo vào Việt Nam. Và, Chử Đồng Tử là người Việt Nam đầu tiên đã đến tiếp xúc với ông, để rồi sau đó, trở thành người Phật tử Việt Nam đầu tiên có tên tuổi… Cho nên, vị Hùng Vương của thời Chử Đồng Tử, ta cũng có thể xác định vào những thế kỷ tr.CN, có khả năng là Hùng Nghị Vương thứ nhất hoặc thứ hai, tức là khoảng thế kỷ II - III tr.CN" (14).

Hoà thượng Thích Thiện Nhơn, trong bài viết: "*Phật giáo Nghệ An trong lịch sử Phật giáo Việt Nam*", in trong sách: "*Văn hoá Phật giáo xứ Nghệ: Quá khứ, Hiện tại & Tương lai*", khẳng định: "…Cũng từ vùng đất địa linh nhân kiệt này, Phật giáo xuất hiện đầu tiên qua câu chuyện Chử Đồng Tử học Đạo với Đại sư Phật Quang trên núi Quỳnh Viên, gần Cửa Sót (cửa Nam Giới) năm 294 trước Công nguyên thuộc Hà Tĩnh ngày nay" (15). Thái Kim Đỉnh, trong *Lời đầu sách*, công trình: *Chùa cổ Hà Tĩnh*, viết: "*Chuyện Dạ Trạch* trong sách *Lĩnh Nam chích quái* của Vũ Quỳnh và Kiều Phú viết vào thế kỷ XV, và mục *Hùng Vương phạm tăng*, phần *Đại Nam Thiền học sơ khởi* sách *Đạo giáo nguyên lưu* của An Thiền viết vào thế kỷ XIX đều nói Chử Đồng Tử đến núi Quỳnh Viên được nhà sư Phật Quang truyền dạy, tu hành đắc đạo ở đây" (16). Ông mô tả về chùa Quỳnh Viên, như sau: "Chùa Quỳnh Viên ở dưới núi Nam Giới, trước thuộc địa phận xã Dương Luật, tổng Hạ Nhị, nay là xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà (năm 2020, xã Thạch Bàn sáp nhập với xã Thạch Đỉnh, thành xã Đỉnh Bàn- NQH). Chưa rõ chùa xây từ bao giờ, nay vẫn còn, một ngôi chùa ngói ba gian trong một khu vườn rộng, cây cối nhiều. Trong chùa còn có 3 pho tượng Tam

thế, 1 pho tượng Chuẩn đề (?), 1 pho tượng Ngọc Hoàng và nhiều tự khí. Chùa có giếng nước và một nhà bếp nhỏ" (17).

Năm 2019, Nhà xuất bản Thanh Hoá phát hành công trình: "*Lịch sử Phật giáo Thanh Hoá*". Tại mục 2.1.2: *Tiến trình du nhập Phật giáo ở Việt Nam,* trang 106, cũng khẳng định, Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam từ thời Hùng Vương (18). Năm 2021, Nhà xuất bản Tôn giáo phát hành công trình: "*Lịch sử Phật giáo Nghệ An*" do Nguyễn Đại Đồng, Thượng toạ Thích Thọ Lạc (Đồng chủ biên). Tại chương 2: *Phật giáo Nghệ An từ khi du nhập đến thế kỷ X*, do TS Đinh Văn Viễn biên soạn, mục 2.1.2, *Phật giáo du nhập vào Việt Nam,* trên cơ sở phân tích, tổng hợp một số công trình nghiên cứu của những người đi trước đã khẳng định một số nội dung chính sau: Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam từ thế kỷ thứ II - III trước Công nguyên; Núi Nam Giới, chùa Quỳnh Viên thuộc xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ngày nay là nơi Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam đầu tiên; Thiền sư Phật Quang là người truyền đạo Phật cho Chử Đồng Tử và vợ chồng Chử Đồng Tử, Tiên Dung là hai Phật tử đầu tiên ở nước ta (19).

Căn cứ vào việc phân tích các nguồn sử liệu đã được công bố trong một số công trình nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam, kết hợp với một số nguồn tư liệu khác, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hoà thượng Thích Bảo Nghiêm, nhóm biên soạn gồm: Thượng toạ Thích Chiếu Tuệ, Đại đức Thích Chánh Thành, Nguyễn Quang Hồng, Đặng Như Thường, Nguyễn Văn Tuấn, trong công trình: *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh,* cho rằng: Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam từ thời Hùng Vương (khoảng thế kỷ thứ III hoặc thế kỷ thứ II Tr.CN). Nhà sư Phật Quang là người truyền đạo Phật cho Chử Đồng Tử, vợ chồng Chử Đồng Tử, Tiên Dung là những Phật tử đầu tiên của Việt Nam. Chùa Quỳnh Viên, trên núi Nam Giới, thuộc thuộc địa phận xã Dương Luật, tổng Hạ Nhị, huyện Thạch Hà, nay thuộc xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh là ngôi cổ tự đầu tiên ở Việt Nam (20).

Các bài viết tham dự Toạ đàm khoa học: *Chùa Quỳnh Viên trong dòng chảy lịch sử- văn hoá Phật giáo Việt Nam*, do UBND huyện Thạch Hà, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Thạch Hà, phối hợp tổ chức vào tháng 7 năm 2022, đã cung cấp thêm nhiều tư liệu quý về chùa Quỳnh Viên, núi Nam Giới, Cửa Sót nói riêng, các ngôi chùa cổ trên địa bàn huyện Thạch Hà rộng hơn là tỉnh Hà Tĩnh nói chung. Các nhà nghiên cứu tham gia toạ đàm khoa học nhất trí về thời gian Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam là từ thời Hùng Vương, cụ thể vào thế kỷ thứ III hoặc thứ II Tr.CN; nhà sư Phật Quang là người truyền Đạo Phật cho Chử Đồng Tử, chùa Quỳnh Viên, trên núi Nam Giới, thuộc xã Đỉnh Bàn ngày nay là ngôi cổ tự đầu tiên ở nước ta (21).

4. Một vài ý kiến đề xuất

Từ những trình bày mang tính khái quát trên, chúng tôi xin mạnh dạn đưa ra một vài ý kiền đề xuất như sau:

Thứ nhất, Trung ương Giáo hội Phật Giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh cần sớm phối hợp với UBND tỉnh Hà Tĩnh và các ban ngành chức năng sớm tổ chức một cuộc Hội thảo khoa học cấp quốc gia với sự tham gia của các nhà khoa học trong cả nước để có thể đi tới thống nhất ý kiến về thời gian, không gian Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam. Đặc biệt là nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, toàn diện giá trị, ý nghĩa của chùa Quỳnh Viên trên núi Nam Giới, thuộc địa bàn xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà trong dòng chảy lịch sử - văn hoá Phật giáo Việt Nam.

Thứ hai, cần phối hợp với các cơ quan ban ngành chức năng và các nhà khoa học để tiếp tục khảo sát, nghiên cứu về chùa

Quỳnh Viên, núi Nam Giới, Cửa Sót, rộng hơn là lịch sử hình thành, phát triển cũng như những bước thăng trầm của Phật giáo trên đất Hà Tĩnh trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Thứ ba, ngoài chùa Quỳnh Viên, trên núi Nam Giới còn có dấu tích đền thờ Chử Đồng Tử, Tiên Dung, đền Chiêu Trưng, đền thờ cá voi,... và 28 di tích, dấu tích, phế tích lịch sử - văn hoá các đình, đền, chùa miếu mạo đã được xếp hạng di tích hoặc đang trong quá trình làm hồ sơ xếp hạng di tích trên địa bàn xã Đỉnh Bàn (22). Do đó, cần sớm có quy hoạch tổng thể, huy động mọi nguồn lực xã hội để trùng tu, phục dựng chùa Quỳnh Viên cũng như các dấu tích, di tích lịch sử - văn hoá, các lễ hội truyền thống trong không gian lịch sử - văn hoá xã Đỉnh Bàn nói riêng và toàn bộ huyện Thạch Hà nói chung.

CHÚ THÍCH

(1). Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.163.

(2). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.132 -133.

(3). Nguyễn Duy Hinh, *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr.174 -175.

(4). Trần Văn Giáp, *Le Bouddhisme en Annam des origines au XIII^{e} siecle,* Bulletin de l' Ecole Francaise d'Extrême- Orient (BEFEO), số 1, 1932, tr214 -221.

(5), (6). Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Phương Đông, 2012, tr.15 -32, 26-28.

(7), (8). Đỗ Văn Ninh (cb), Nguyễn Danh Phiệt, Đặng Kim Ngọc, Nguyễn Duy Hinh, *Lịch sử Việt Nam từ khởi thuỷ đến thế kỷ X*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr.303 -306, 305.

(9). Ninh Thị Sinh, *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ trường hợp hội Phật giáo (1934 - 1945),* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020, tr.28.

(10). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí,* tập 2, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1992, tr.90-91.

(11). Bùi Dương Lịch, *Nghệ An ký*, Bản dịch của Nguyễn Thị Thảo, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr.174 -175.

(12), (13). Hoà thượng Thích Đức Nghiệp, *Đạo Phật Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr. 28, 32.

(14). Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam, tập 1, từ khởi nguồn đến thời kỳ Lý Nam Đế (544*) Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 16 -25.

(15). Hoà thượng Thích Thiện Nhơn, *Phật giáo Nghệ An trong lịch sử Phật giáo Việt Nam*, bài in trong sách: *Văn hoá Phật giáo xứ Nghệ: Quá khứ, Hiện tại & Tương lai*, Nxb. Hồng Đức, 2013, tr.113.

(16), (17). Thái Kim Đỉnh, *Chùa cổ Hà Tĩnh*, Nxb. Trường Đại học Vinh, 2017, tr.5, 138.

(18). Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá, *Lịch sử Phật giáo Thanh Hoá*, Nxb. Thanh Hoá, 2019, tr.106.

(19). Nguyễn Đại Đồng, Thượng toạ Thích Thọ Lạc (Đồng chủ biên), *Lịch sử Phật giáo Nghệ An,* Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2021, tr. 67 -75.

(20). Nguyễn Quang Hồng (chủ biên), *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.68 -91.

(21). UBND huyện Thạch Hà- Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Thạch Hà, *Chùa Quỳnh Viên trong dòng chảy lịch sử - văn hoá Việt Nam*, Kỷ yếu toạ đàm khoa học, Thạch Hà, tháng 7-2022.

(22). Số liệu do Phòng Di sản Sở Văn hoá & Thông tin Hà Tĩnh và UBND xã Đỉnh Bàn cung cấp.